

Số: 23/2023/QĐST-HNGĐ

BL, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị C, sinh ngày 05/01/1986; Nơi cư trú: xóm NS, xã DH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: anh Chu Văn S, sinh ngày 18/9/1985; Nơi cư trú: xóm NS, xã DH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị C và anh Chu Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị C và anh Chu Văn S thỏa thuận nhất trí ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị C và anh S xác nhận vợ chồng có 02 con chung; cháu thứ nhất Chu Thị H, sinh ngày 23/9/2007 sẽ do chị Nông Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi; cháu thứ hai Chu Văn K, sinh ngày 02/9/2013 sẽ do anh Chu Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho

đến khi cháu K đủ 18 tuổi; Chị C và anh S thống nhất không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí:

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án chị Nông Thị C và anh Chu Văn S phải chịu mỗi người 75.000 đồng tiền án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, Chị C đã tự nguyện nộp thay án phí cho anh S 75.000 đồng. (Xác nhận Chị C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001561, ngày 08/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL, tỉnh Cao Bằng).

Chị C được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã ĐH, huyện BL (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 27/3/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim